

# Ký hiệu xếp hạng và định nghĩa

Phiên bản 1.0, Tháng 5 năm 2020



## Mục Lục

Giới thiệu .....	2
Xếp hạng dành cho doanh nghiệp phát hành và nghĩa vụ tài chính dài hạn.....	2
Xếp hạng dành cho doanh nghiệp phát hành và nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.....	4
Định nghĩa .....	6
Hành động xếp hạng .....	6
Triển vọng xếp hạng.....	6
Đánh giá lại kết quả xếp hạng .....	6
Phương pháp đánh giá tín nhiệm .....	7
Định nghĩa Mất khả năng chi trả .....	7

## Giới thiệu

Tài liệu này định nghĩa các liệt kê các kí hiệu và giải thích định nghĩa của kết quả xếp hạng được nêu trong đánh giá tín nhiệm doanh nghiệp của FiinRating.

Thang điểm đánh giá dài hạn và ngắn hạn của FiinRating, thể hiện ý kiến hướng về tương lai về rủi ro tín dụng tương đối đối với nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp phi tài chính tại Việt Nam.

## Xếp hạng dành cho doanh nghiệp phát hành và nghĩa vụ tài chính dài hạn

Xếp hạng dài hạn dùng để đánh giá doanh nghiệp phát hành hoặc nghĩa vụ tài chính có thời gian đáo hạn là một năm trở lên. Xếp hạng phản ánh trường hợp mất khả năng chi trả đối với các khoản thanh toán theo hợp đồng và tổn thất tài chính dự kiến phát sinh trong trường hợp đó.

Xếp hạng tín nhiệm dài hạn cho doanh nghiệp phát hành và nghĩa vụ tài chính *	
Mức xếp hạng	Định nghĩa
AAA	“AAA” là mức xếp hạng tín nhiệm cao nhất trong thang điểm của FiinRating tại Việt Nam. Tổ chức phát hành được xếp hạng này có khả năng rất cao trong việc chi trả nghĩa vụ tài chính.
AA	Mức xếp hạng “AA” không quá cách biệt so với mức xếp hạng cao nhất Tổ chức phát hành được xếp hạng này có khả năng rất cao trong việc chi trả nghĩa vụ tài chính.
A	Doanh nghiệp hoặc nghĩa vụ xếp hạng ‘A’ có khả năng tương đối cao trong việc chi trả nghĩa vụ tài chính. Doanh nghiệp phát hành có rủi ro tín dụng thấp.



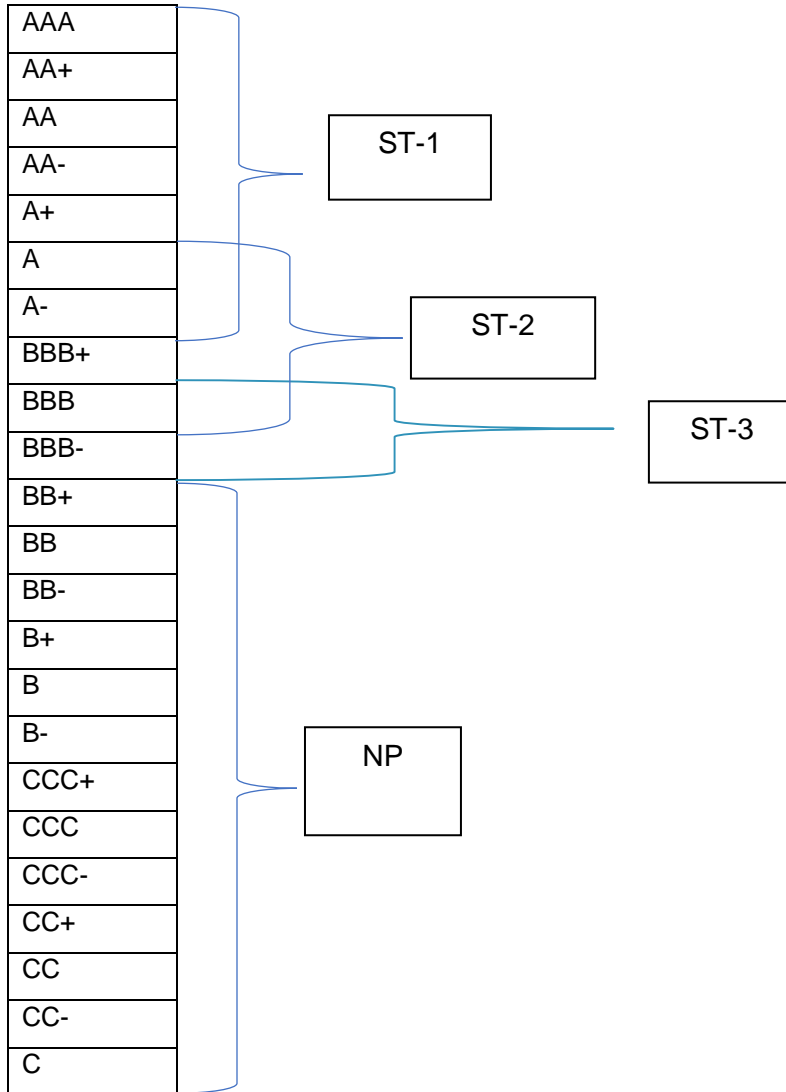
BBB	Một doanh nghiệp xếp hạng “BBB” tại Việt Nam có thể cho thấy một vài đặc tính đáng lo ngại. Doanh nghiệp phát hành được coi là có rủi ro tương đối trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính.
BB	Một doanh nghiệp xếp hạng “BB” cho thấy những đặc tính đáng lo ngại. Doanh nghiệp phát hành được coi là có rủi ro hơi cao trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính.
B	Một doanh nghiệp xếp hạng “B” tại Việt Nam có khả năng vỡ nợ cao hơn mức “BB”. Doanh nghiệp phát hành cho thấy những đặc tính đáng lo ngại và được coi là có rủi ro tín dụng cao.
CCC	Một tổ chức phát hành xếp hạng “CCC” đang rất dễ rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán. Doanh nghiệp phát hành rất nhạy cảm với các thay đổi trong kinh doanh, tài chính, điều kiện kinh tế và có rủi ro tín dụng cao.
CC	Một tổ chức phát hành xếp hạng “CC” đang rất dễ rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán. Mức “CC” được dùng khi doanh nghiệp chưa mất khả năng chi trả, tuy nhiên FiinRating dự đoán khả năng điều đó xảy ra là cao.
C	Một tổ chức phát hành xếp hạng “C” được cho là đã mất khả năng chi trả với nghĩa vụ nợ, và có triển vọng có thể thu hồi được vốn hoặc lãi là rất thấp.
*Các mức xếp hạng từ 'AA' tới 'CCC' có thể được điều chỉnh bằng cách bổ sung dấu cộng “+” hay dấu trừ “-” để thể hiện mức tín nhiệm tương đối giữa các tổ chức phát hành trong cùng một hạng.	

## Xếp hạng dành cho doanh nghiệp phát hành và nghĩa vụ tài chính ngắn hạn

Xếp hạng ngắn hạn dùng để đánh giá doanh nghiệp phát hành và các nghĩa vụ nợ có thời gian đáo hạn từ 13 tháng trở xuống. Xếp hạng phản ánh trường hợp mất khả năng chi trả đối với các khoản thanh toán theo hợp đồng và tổn thất tài chính dự kiến phát sinh trong trường hợp đó.

Xếp hạng tín dụng cho nhà phát hành và nghĩa vụ *	
Mức xếp hạng	Định nghĩa
ST-1	Doanh nghiệp xếp hạng “ST-1” có khả năng rất cao trong việc chi trả nghĩa vụ nợ ngắn hạn.
ST-2	Doanh nghiệp xếp hạng “ST-2” có khả năng cao trong việc chi trả nghĩa vụ nợ ngắn hạn.
ST-3	Doanh nghiệp xếp hạng ‘ST-3’ có khả năng khiếm tốn trong việc chi trả nghĩa vụ nợ ngắn hạn.
NP	Doanh nghiệp xếp hạng ‘NP’ được coi là có rủi ro cao trong việc chi trả nợ ngắn hạn và thể hiện những đặc tính đáng lo ngại.

### Mối quan hệ giữa thang điểm xếp hạng dài hạn và ngắn hạn



## Định nghĩa

### Hành động xếp hạng

Hành động xếp hạng tín dụng có thể là một trong những việc sau:

1. Xếp hạng tín nhiệm lần đầu cho doanh nghiệp phát hành và nghĩa vụ tài chính
2. Thay đổi kết quả xếp hạng (ví dụ: làm tăng lên hoặc giảm đi)
3. Đưa một kết quả xếp hạng và danh sách theo dõi (đổi hướng của xếp hạng hiện tại, đánh giá lại tăng lên hoặc giảm xuống), đưa xếp hạng ra khỏi danh sách theo dõi (xác nhận xếp hạng hiện tại)
4. Đánh giá và thay đổi triển vọng của kết quả xếp hạng (tích cực, tiêu cực, ổn định)
5. Khẳng định lại kết quả xếp hạng
6. Rút kết quả xếp hạng (không còn nghĩa vụ nợ, không có đủ thông tin để giám sát)

### Triển vọng xếp hạng

Triển vọng xếp hạng của FiinRating là một ý kiến liên quan đến khả năng kết quả xếp hạng có thể thay đổi theo một hướng khác trong thời gian trung hạn. Triển vọng xếp hạng được chia làm 04 loại: Tích cực (POS), Tiêu cực (NEG), Ổn định (STA), và Đang phát triển (DEV). Triển vọng có thể được dùng cho nhà phát hành hoặc nghĩa vụ tài chính. Hội đồng xếp hạng tín nhiệm cũng xác nhận kết quả hiện tại là phù hợp với thời điểm đó, khi quyết định gán cho một xếp hạng triển vọng ổn định, tích cực, tiêu cực hoặc đang phát triển.

### Đánh giá lại kết quả xếp hạng

Đánh giá lại kết quả xếp hạng được bắt đầu khi xếp hạng hiện tại được dự đoán là có thể thay đổi trong thời gian ngắn hạn. Một xếp hạng có thể được đánh dấu là cần đánh giá lại để tăng bậc (UPG), giảm bậc (DNG), hoặc với một số trường hợp hiếm là không chắc chắn (UNC). Quá trình đánh giá lại kết thúc khi một xếp hạng được tăng bậc, giảm bậc hoặc giữ nguyên. Xếp hạng dự kiến được đánh giá lại được gọi là xếp hạng nằm trong danh sách theo dõi của FiinRating. Một xếp hạng nằm trong danh sách theo dõi dự kiến được thay đổi bởi một Hành động xếp hạng, tuy nhiên cần có thêm thông tin và phân tích để xác định sự thay đổi và quy mô thay đổi xếp hạng.

Quá trình đánh giá lại thông thường kéo dài từ 90 đến 180 ngày, hoặc có thể dài hơn trong một số trường hợp.

## Phương pháp đánh giá tín nhiệm

Phương pháp đánh giá tín nhiệm miêu tả khung phân tích mà Hội đồng xếp hạng tín nhiệm tại FiinRating dùng để xác định kết quả xếp hạng. Tài liệu này liệt kê những yếu tố mà FiinRating cho rằng quan trọng nhất khi đánh giá tín nhiệm một doanh nghiệp phi tài chính.

Phương pháp đánh giá không được coi là một hướng dẫn cụ thể cho từng doanh nghiệp, do đó không phản ánh tất cả các yếu tố cần được cân nhắc trong quá trình xếp hạng; phương pháp chỉ liệt kê những yếu tố định tính và định lượng chính được dùng bởi FiinRating. Để giúp các bên thứ ba hiểu rõ về cách tiếp cận của FiinRating, FiinRating sẽ đăng tải phương pháp đánh giá lên trang web của mình.

## Định nghĩa Mất khả năng chi trả

Định nghĩa của FiinRating về sự mất khả năng chi trả chỉ áp dụng cho nghĩa vụ nợ. Có 04 sự kiện bao gồm:

- a. Không trả hoặc trì hoãn việc giải ngân tiền lãi hoặc tiền gốc theo nghĩa vụ cam kết hợp đồng, được diễn giải trong các hợp đồng tín dụng. Các khoản thanh toán mà được xử lý trong thời gian ân hạn cho phép trong hợp đồng không được coi là mất khả năng chi trả;
- a. Nộp đơn phá sản hoặc tình trạng receivership (hình thức phá sản mà trong đó toàn án hoặc chủ nợ chỉ định người có trách nhiệm quản lý tài sản của công ty và điều hành công ty ấy) có khả năng cao sẽ gây ra việc không trả hoặc trả muộn các khoản thanh toán nợ sau này;
- b. Hoán đổi kiệt quệ xảy ra khi:
  1. Doanh nghiệp phát hành đề nghị chủ nợ một khoản nợ mới hoặc tái cấu trúc khoản nợ, hoặc một khoản thanh toán bằng cổ phiếu, tiền mặt hoặc tài sản mà có giá trị thấp hơn sơn với cam kết chi trả ban đầu và
  2. Hành động hoán đổi này là một công cụ giúp nhà phát hành tránh khỏi tình trạng mất khả năng chi trả;



- c. Sự thay đổi tạo ra bởi chính quyền tác động lên các điều khoản chi trả và làm giảm giá trị nghĩa vụ tài chính, ví dụ như sự thay đổi bắt buộc trong tỉ giá (bởi người vay hoặc quốc gia của người vay) hoặc một sự thay đổi bắt buộc trong các mặt khác của cam kết ban đầu, ví dụ như thay đổi trong các chỉ số hoặc thời gian đáo hạn.

FiinRating bao gồm hoán đổi kiệt quệ trong định nghĩa mất khả năng chi trả để nắm bắt được các sự kiện khi doanh nghiệp phát hành không thực hiện được nghĩa vụ nợ nhưng không nộp đơn xin phá sản hoặc không trả gốc hoặc lãi.

FiinRating sẽ sử dụng phân tích cơ bản trong việc đánh sự mất khả năng chi trả trong tương lai và xem xét nhiều chỉ số đánh giá tổn thất so với cam kết ban đầu, có thể bao gồm lãi suất dự kiến mà chủ nợ nhận được khi khoản nợ được hoán đổi.

Định nghĩa sự mất khả năng chi trả không bao gồm các khoản chi trả cho nghĩa vụ nợ dài hạn mà bị quá hạn do những lỗi kỹ thuật và lỗi quản lý:

- 1) Không liên quan tới khả năng hoặc sự sẵn sàng chi trả
- 2) Vấn đề được giải quyết trong thời gian ngắn (thông thường, 1-2 ngày làm việc).

Cuối cùng, tùy thực tế và hoàn cảnh, việc chậm chi trả các khoản trong hợp đồng hoặc khiếu nại có thể bị loại trừ khỏi định nghĩa nếu việc chậm chi trả là do có tranh cãi về tính pháp lý của những nghĩa vụ và khiếu nại đó.